

Số: 09 /KH-UBND

Di Lăng, ngày 01 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thị trấn Di Lăng**

Căn cứ quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non (gọi tắt là GDMN) giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn huyện Sơn Hà;

UBND thị trấn Di Lăng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thị trấn Di Lăng, cụ thể như sau:

A. Đánh giá thực trạng GDMN trên địa bàn thị trấn Di Lăng

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp Đảng ủy và chính quyền ngày càng sâu sát, hiệu quả. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương và các bậc cha mẹ học sinh có sự quan tâm hỗ trợ, chăm lo tốt hơn cho sự nghiệp GDMN.

- Cơ sở giáo dục mầm non tại địa bàn thị trấn Di Lăng có cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học ngày càng được đầu tư theo hướng kiên cố và đạt chuẩn, gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; Mạng lưới trường lớp đang được quy hoạch sáp nhập phù hợp với tình hình địa phương và đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường được đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đồ chơi ngoài trời. Từng bước đầu tư xây dựng và duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Thị trấn Di Lăng đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (PCGDMNTNT), tạo điều kiện thuận lợi cho GDMN phát triển.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) không ngừng được nâng lên, tỷ lệ đạt trên chuẩn trình độ đào tạo tăng hàng năm đã tạo thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ GDMN.

- Đội ngũ CBQL, GVMN luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm phấn đấu để nâng cao chất lượng giáo dục góp phần quan trọng trong việc thu hút trẻ đến trường và phát triển GDMN trên địa bàn xã.

2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên và nhân viên tại các trường mầm non còn thiếu theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về Quy định khung vị trí việc làm trong các cơ sở GDMN đã ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các đơn vị.

- Chế độ của nhân viên nấu ăn không có quy định cụ thể, hiện tại thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận, lương thấp nên lực lượng này khó an tâm công tác vì vậy thường xuyên thay đổi về nhân sự đã ảnh hưởng đến công tác nuôi dưỡng trẻ em tại các trường mầm non bán trú.

- Chế độ trực trưa của giáo viên mầm non chưa có đã phần nào làm ảnh hưởng đến quyền lợi và chế độ lao động của giáo viên mầm non.

II. Thực trạng (số liệu tháng 01 năm 2021)

1. Quy mô phát triển mạng lưới trường, lớp

- Toàn thị trấn có 02 trường mầm non công lập với 07 điểm trường (kể cả điểm trường chính).

- Tổng số nhóm, lớp: 12 nhóm, lớp (06 nhóm trẻ và 13 lớp mẫu giáo bán trú tại 2 điểm trường chính Hòa Mi, 17/3 và 05 lớp mẫu giáo tại 5 điểm trường lẻ của mầm non Hòa Mi).

- Tổng số trẻ mầm non ra lớp: 714/967 cháu, đạt tỷ lệ 72,8 %. Trong đó trẻ nhà trẻ 162/333 cháu, đạt tỷ lệ 48,64 %; trẻ mẫu giáo 552/634 cháu, đạt tỷ lệ 87%; riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp 210/210 cháu đạt tỷ lệ 100%.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

- 02 Trường mầm non có tổ chức bán trú; số nhóm, lớp bán trú là 19 nhóm, lớp (06 nhóm trẻ và 13 lớp mẫu giáo) đạt tỷ lệ 79,2%; số trẻ bán trú 590/714 cháu đạt tỷ lệ 82,63 %.

- Tổng số nhóm, lớp học 2 buổi/ngày là 24/24 nhóm, lớp, số trẻ học 2 buổi/ngày là 714/714 đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng:

+ Trẻ nhà trẻ: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 01/162; tỷ lệ 06%, thể thấp còi 6/162, tỷ lệ 3,7%, thừa cân-béo phì 4/162, tỷ lệ: 2,5%.

+ Trẻ mẫu giáo: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 11/552 tỷ 2%, thể thấp còi 32/552 tỷ lệ 5,8%, thừa cân-béo phì 49/552, tỷ lệ 8,9%.

3. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên mầm non

Toàn thị trấn có 65 CBQL, GVMN và nhân viên, trong đó:

- CBQL: 05 người (02 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng); 100% CBQL đạt trình độ trên chuẩn đào tạo.

- Tổng số GVMN: 44 người (14 GV nhà trẻ, 30 GV mẫu giáo), tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân 1,41. Số giáo viên biên chế: 44, đạt tỷ lệ 100%

+ Có 39/44 GVMN đạt trình độ chuẩn, tỷ lệ 87,5%. Trong đó trên chuẩn 13/16 giáo viên, đạt tỷ lệ 88,64%. Có 05/44 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào

tạo, tỷ lệ 11,36%. Hiện tại 05 giáo viên này đã tham gia lớp học nâng chuẩn trình độ, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2022.

+ 100% GVMN thực hiện đánh giá và đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN theo quy định .

- Tổng số nhân viên là 16 người (*kế toán: 02, y tế: 01; cấp dưỡng 11 và bảo vệ 02*); tổng số nhân viên biên chế 03.

- Các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm, khen thưởng đối với CBQL, GVMN và nhân viên biên chế được thực hiện đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, đối với nhân viên hợp đồng hưởng chế độ chưa đảm bảo theo quy định vì nguồn chi trả lương không ổn định.

4. Tình hình cơ sở vật chất; trường, lớp; đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu

- Tổng số phòng học 24/24 nhóm, lớp, tỷ lệ 1 phòng/1 nhóm, lớp. Trong đó:

+ Phòng học kiên cố: 16 phòng/24 nhóm lớp, chiếm tỷ lệ: 66,67%

+ Phòng học bán kiên cố: 08 phòng/24 nhóm lớp, chiếm tỷ lệ: 33,33%

Không có phòng học tạm, học nhờ.

- Tổng số điểm trường có sân chơi: 07/07 điểm trường (*gồm cả điểm chính và điểm lẻ*), trong đó có 04/07 sân chơi có đồ chơi ngoài trời, đạt tỷ lệ 57,14%.

- 100% trường mầm non có trang bị vi tính và kết nối internet phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổng số bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu (*gọi chung là bộ thiết bị tối thiểu*): Toàn thị trấn có 24 bộ/24 nhóm, lớp, tỷ lệ 100%.

- Đa số các chi tiết trong bộ thiết bị dạy học tối thiểu là đồ dùng đơn giản, không có tính năng sử dụng lâu bền (*chất liệu chủ yếu bằng giấy, nhựa mỏng, vải*) nên trong giai đoạn từ năm 2020-2025 đều phải mua sắm thay thế và bổ sung.

5. Kiểm định chất lượng giáo dục

01 trường mầm non 17/3 đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2013, duy trì công nhận lại vào tháng 01/2018. Hàng năm, nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá, dự kiến đến tháng 10/2022 trường đề nghị đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ II và duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

6. Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi (PCGDMNTNT)

Thị trấn Di Lãng hoàn thành PCGDMNTNT tại thời điểm năm 2014 . Hàng năm, thị trấn Di Lãng đều được kiểm tra và duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT

B. Nội dung kế hoạch

I. Quan điểm, mục tiêu

1. Quan điểm

- Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành

những yếu tố căn bản về nhân cách cho trẻ em trước khi vào lớp một. Việc chăm lo phát triển GDMN, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng, công bằng và bình đẳng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội.

- Nhà nước có trách nhiệm quản lý, đầu tư phát triển GDMN; ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển GDMN, ưu tiên đầu tư phát triển GDMN ở các vùng miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Mục tiêu, nội dung, phương pháp GDMN đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông.

- Tăng cường phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng GDMN trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ em vào học lớp một; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2021

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố, các điểm lẻ đều mở lớp đảm bảo đủ năng lực huy động trẻ em đến trường. Phấn đấu năm 2021, có ít nhất 45% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 85% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Năm 2021, tiếp tục duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm xuống dưới 10, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế giảm còn 5%.

- Về đội ngũ giáo viên: đến năm 2021, có 85% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, có 60% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá, tốt trở lên.

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 70%.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Năm 2021, trường mầm non 17/3 tiếp

tục hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt.

- Về PCGDMNTNT: Duy trì xã đạt chuẩn PCGDMNTNT, đồng thời nâng cao chất lượng PCGDMNTNT trên địa bàn xã.

b) Năm 2022 -2025

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được sắp xếp quy hoạch sáp nhập các điểm lẻ về điểm chính. Đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất tại điểm chính đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được đến trường. Phần đầu đến năm 2022, có ít nhất 50% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, trên 85% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Đến năm 2025, tiếp tục duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; 100% nhóm lớp được tổ chức ăn ở bán trú. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm xuống dưới 10%, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì tiếp tục được khống chế.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần đầu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 100% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 60% giáo viên đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức độ khá, tốt trở lên.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục: Năm 2022, trường mầm non 17/3 tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt và hoàn thành tự đánh giá.

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: Phần đầu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; trường mầm non 17/3 đạt kiểm định chất lượng mức độ II và trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

- Về PCGDMNTNT: củng cố và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT trên địa bàn thị trấn.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN

- Triển khai đảm bảo cơ chế phát triển GDMN trên địa bàn thị trấn; trên cơ sở quy định khung học phí cho GDMN của tỉnh, hướng dẫn cơ sở GDMN thực hiện các khoản thu đầu năm học trên địa bàn thị trấn phù hợp, đúng quy định; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ và GVMN đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đảm bảo chính sách phát triển GDMN cho các xã đặc biệt khó khăn.

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng GDMN.

- Thực hiện rà soát, đánh giá về chế độ làm việc của GVMN, tích cực tham mưu đảm bảo đủ vị trí và số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về Quy định khung vị trí việc làm trong các cơ sở GDMN.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển GDMN

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, hội cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, vui chơi cho trẻ.
- Xây dựng 01 phòng giáo dục thể chất, phòng chức năng, trang bị thêm các thiết bị phục vụ dạy học hiện đại.
- Các phòng chức năng được trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đầy đủ.
- Nâng cấp, sửa chữa tường rào cổng ngõ tại điểm trường chính.
- Xây dựng môi trường, cảnh quan sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.
- Làm tốt công tác tham mưu để bổ sung các hạng mục cho trường mầm non 17/3 đảm bảo đủ điều kiện về kiểm định chất lượng mức độ 2 và duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

3. Đổi mới công tác quản lý GDMN

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn.
- Đổi mới công tác quản lý của các cơ sở GDMN; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDMN.
- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá công tác quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho GVMN.
- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý GDMN và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực.
- Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông; xây dựng cổng thông tin điện tử và các chuyên mục về GDMN trên các phương tiện truyền thông.

5. Đổi mới nội dung, chương trình GDMN

- Phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm.
- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức GDMN; vận dụng các phương pháp GDMN tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thực tế tại cơ sở GDMN của địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục

trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình GDMN; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại nhà trường để triển khai thực hiện chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai, chỉ đạo nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 15/05/2017 của UBND huyện phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện "Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";

- Triển khai thực hiện bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

6. *Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non*

- Hỗ trợ phòng chống suy dinh dưỡng đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng phù hợp, kết hợp với giáo dục phát triển vận động.

- 100% trẻ được ăn ở bán trú tại trường.

- Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 60/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND huyện Sơn Hà về việc "triển khai thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học trên địa bàn huyện Sơn Hà" theo Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc "Phê duyệt Đề án Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020" cho trẻ em 5 tuổi.

- Cung cấp tài liệu, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

7. *Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho GDMN*

- Thực hiện quy hoạch sắp xếp, sáp nhập các điểm trường lẻ về điểm chính, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được đến trường đầy đủ, tăng tỷ lệ huy động trẻ.

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp, 100% phòng học kiên cố và đủ 01 phòng/lớp.

- Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định và theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

- Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu đồ chơi ngoài trời cho các nhóm, lớp, các điểm trường theo quy định.

8. *Nâng cao chất lượng đội ngũ GVMN và CBQL giáo dục mầm non*

- Tăng cường công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng giáo viên và nhân

viên theo quy định lượng.

- Đổi mới công tác bồi dưỡng GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ CBQL, GVMN cốt cán; bồi dưỡng CBQL, GVMN đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn hiệu trưởng và theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp CBQL, GVMN. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho GVMN.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn tham gia phát triển GDMN.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác huy động nguồn lực, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của nhà trường.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong GDMN

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ các chương trình, dự án để tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn các kỹ năng, các nội dung về chăm sóc và phát triển trẻ em, hướng tới hợp tác quốc tế trong việc chăm sóc và phát triển trẻ em.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về GDMN, nhất là trong đội ngũ CBQL và GVMN cốt cán của trường.

III. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành về kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính trung hạn của huyện.

IV . Lộ Trình thực hiện kế hoạch

1. Năm 2021: Củng cố, từng bước sáp nhập các điểm trường; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

2. Năm 2022-2025: Hoàn thiện đề án sáp nhập các điểm trường lẻ về điểm chính; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo

dục trẻ; triển khai thực hiện chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thay thế Chương trình GDMN hiện hành.

V. Tổ chức thực hiện

1. Trường Mầm non 17/3, Trường mầm non Hòa Mi

Tổ chức triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thị trấn Di Lăng tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường, các hội đoàn thể trong nhà trường; kiểm tra và đánh giá thực hiện đề án trong từng năm học.

Chủ động tham mưu với các cấp tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo đội ngũ theo quy định, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên mầm non và trẻ em theo các quy định hiện hành.

Xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trạm Y tế thị trấn Di Lăng

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với các Trường Mầm non xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng GVMN.

- Phối hợp với trường mầm non thực hiện việc phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn, các Tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn thị trấn

Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt tuyên truyền kiến thức và vận động gia đình phối hợp thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ em trong độ tuổi mầm non tại nhà.

Tham gia tích cực phát triển GDMN, vận động trẻ em đến cơ sở GDMN; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đến từng gia đình, cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thị trấn Di Lăng, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, trường học có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả đề án này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Sơn Hà;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND thị trấn;
- Các Tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn;
- Trường MN 17/3, Hòa Mi;
- Trạm Y tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Luân